**Quy trình 15: Quy trình sản xuất cây bầu**

*(*Lagernaria siceraria (Molina) Standl*)*

**Phần I. QUY TRÌNH SẢN XUẤT**

**1. Thông tin chung**

1.1. Xuất xứ của quy trình

- Quyết định số 4226/QĐ-UBND ngày 27/11/2017 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy trình kỹ thuật và định mức kinh tế kỹ thuật cây trồng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

1.2. Phạm vi, đối tượng áp dụng

Quy trình này bao gồm kỹ thuật trồng, chăm sóc, quản lý sinh vật gây hại, thu hoạch và định mức kinh tế kỹ thuật áp dụng cho các tổ chức, cá nhân trồng bầu tại Đồng Nai.

1.3. Mục tiêu kinh tế kỹ thuật

Năng suất bình quân: 50 tấn/ha.

# 2. Nội dung quy trình

2.1. Yêu cầu điều kiện ngoại cảnh

- Nhiệt độ, ánh sáng: Cây bầu thuộc nhóm cây ưa nhiệt. Nhiệt độ ảnh hưởng trực tiếp đến thời gian ra hoa của cây. Ở nhiệt độ thích hợp 25 - 34oC cây sẽ ra hoa cái ở ngày thứ 26 sau khi nẩy mầm. Nhiệt độ càng thấp, cây sẽ chậm ra hoa. Cây bầu cần ánh sáng đầy đủ, tránh bóng râm để đảm bảo ra hoa và tạo quả tốt.

- Ẩm độ và nước: Độ ẩm đất thích hợp cho cây bầu là 85 - 95%. Khả năng chịu hạn của cây bầu rất kém. Thiếu nước cây không những sinh trưởng kém còn làm cho cây không ra hoa, tạo quả.

- Đất đai: Do bộ rễ phát triển kém, sức hấp thu của rễ lại yếu nên cây bầu yêu cầu đất trồng khắt khe hơn so với cây trồng khác trong họ. Đất trồng thích hợp là đất có thành phần cơ giới nhẹ như cát pha, đất thịt nhẹ, độ pH thích ứng 5,5 - 6,5.

2.2. Kỹ thuật trồng và chăm sóc

a) Chọn giống

Sử dụng các giống bầu đã được công nhận lưu hành; có nguồn gốc rõ ràng, phù hợp với vùng sinh thái, vụ sản xuất và yêu cầu thị trường; chất lượng giống tốt, đồng đều, sinh trưởng phát triển khỏe, năng suất cao, phẩm chất tốt, khả năng chống chịu sâu bệnh tốt, đem lại hiệu quả kinh tế cao.

Ngâm hạt trong nước ấm 2 sôi 3 lạnh từ 03 - 05 giờ sau đó vớt hạt ra ủ hạt bằng khăn ẩm. Sau mỗi 12 giờ đem hạt ra rửa lại bằng nước ấm. Khi thấy hạt nứt mầm thì đem gieo.

b) Thiết kế vườn trồng

- Làm đất: Cày đất 02 lần sau đó dùng bừa đảo đều đất; lên luống cách nhau từ 2,5 - 03 m, giữa luống rạch hàng bón lót phân hữu cơ vi sinh + vôi đảo đều với đất và phủ bạt, trên bạt tiến hành đục lỗ để trồng với khoảng cách 30 cm.

- Làm giàn:

+ Đóng cọc gim quanh bờ ruộng, cọc dài 1 - 1,5 m. Dùng dây kim loại (dây thép) loại ϕ1,5 - 2 mm, gim x gims 2 - 2,5 m làm khung dương. Sau dùng dây nhỏ 0,5 mm đan ô bàn cờ vào khung, bảo đảm ô vuông cạnh x cạnh 30 - 40 cm. Cuốn 1 đai quanh dây khung để giàn chắc chắn, cách 2 - 3 đai mới quấn đai tiếp theo.

+ Căng chỉnh dây gim, cọc tre chống trong giàn để giàn phẳng đều, có chiều cao từ mặt luống đến giàn khoảng 2,2 - 2,3 m để thuận tiện thu quả, tỉa lá. Dùng dây nilong buộc chặt đầu cây dóc vào giàn, chỉnh dóc thẳng vuông góc với giàn.

c) Mật độ và khoảng cách trồng

Bầu trồng khoảng 4.000 cây/ha (tương đương 4,5 kg hạt giống).

Rạch hàng trên luống (mỗi luống chỉ trồng 1 hàng) rồi tra hạt, cách 30 cm tra một khóm 2 - 3 hạt, về sau tỉa đi để lại một khóm 2 cây.

d) Thời vụ

Có thể trồng quanh năm, vụ chính gồm Đông Xuân và vụ Mùa. Cả hai giống bầu địa phương và giống F1 từ trồng đến hết vụ khoảng 100 - 105 ngày.

đ) Kỹ thuật trồng

- Ủ cho hạt nứt và đem gieo. Vào mùa nắng nên gieo thẳng ngoài đồng để cây phát triển mạnh và đỡ tốn công trồng, mỗi lỗ 02-03 hạt, khi cây có lá thật, tỉa bớt cây. Để tiết kiệm giống có thể chọn hạt đã nảy mầm để gieo (1 hạt/bầu).

- Thời điểm trồng: Cây trong bầu vừa nhú lá thật là bắt đầu đem trồng ngay ngoài đồng, nếu chậm bộ rễ ăn lan ra ngoài bầu khi đem trồng cây đứt nhiều rễ làm cây yếu hoặc dễ chết cây ngoài đồng.

e) Chăm sóc

- Tưới nước:Khi cây non mới bắt đầu mọc nên tưới nhẹ thường xuyên 01 - 02 lần/ngày và luôn giữ cho cây đủ ẩm để cây con phát triển nhanh. Bầu cần nhiều nước, do đó phải tưới thường xuyên 01 - 02 lần/ngày cho đủ ẩm. Lượng nước tưới cần gia tăng khi bầu mang trái.

- Bón phân

+ Bón lót: Khi làm đất rải toàn bộ phân hữu cơ và 20% phân đạm, kali, 60% lượng phân lân.

+ Bón thúc: Có thể ngâm phân, pha loãng rồi tưới hoặc bón cách gốc 20 - 30cm.

• Lần 1: Khi cây được 07 - 10 ngày.

• Lần 2: Khi cây được 15 - 17 ngày.

• Lần 3: Khi cây được khoảng 22 - 25 ngày.

• Lần 4: Khi cây được khoảng 30 - 35 ngày.

• Lần 5: Khi cây được khoảng 40 - 45 ngày.

• Lần 6: Khi cây được khoảng 50 - 55 ngày.

• Sau bón thúc lần 6 định kỳ từ 07 - 10 ngày tiếp tục bón thúc cho cây giúp cây giữ vững sản lượng và cho năng suất ổn định.

*Số lượng phân bón cụ thể được định mức tại mục 1 phần B của quy trình này*

g) Quản lý sinh vật gây hại

- Quản lý sinh vật gây hại dựa 6 trên nguyên tắc Quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM) gồm: đất khỏe; cây trồng khỏe; đầu tư thông minh; bảo vệ môi trường sinh thái; giám sát và kiểm tra đồng ruộng; nông dân chuyên nghiệp và có trách nhiệm.

- Một số sinh vật gây hại chính: ruồi đục quả, bọ trĩ, bọ bầu vàng, bọ xít, bệnh giả sương mai, bệnh thán thư, bệnh phấn trắng

- Biện pháp phòng chống:

+ Thường xuyên vệ sinh đồng ruộng và tiêu hủy tàn dư thực vật; có hệ thống mương rãnh cấp, thoát nước tốt; chủ động tưới tiêu; sử dụng phân hữu cơ hoai mục, bón phân cân đối; sử dụng giống kháng, giống chống chịu; luân canh, xen canh hợp lý với cây trồng khác họ nhằm hạn chế sự phát sinh, phát triển của sinh vật gây hại.

+ Ngắt ổ trứng, bắt giết sâu non, lá bị sâu bệnh hại nặng đem tiêu hủy... khi mật độ sâu thấp.

+ Sử dụng sản phẩm có nấm đối kháng *Trichoderma* ủ với phân hữu cơ hoai mục; sử dụng các chế phẩm sinh học; bẫy dính màu vàng, màu xanh để thu hút trưởng thành có cánh như dòi đục lá, rệp...

+ Ưu tiên sử dụng các loại thuốc bảo vệ thực vật có nguồn gốc sinh học, thảo mộc, có độ độc thấp, thời gian cách ly ngắn, chóng phân hủy và ít ảnh hưởng đến các loài thiên địch có ích trên ruộng.

2.3. Thu hoạch

Trái bầu phát triển 10 - 12 ngày sau khi trổ hoa là có thể thu hoạch để ăn. Cắt trái khi vỏ còn mềm, trái thon dài, hạt bên trong vừa tượng là ngon. Không nên để trái già, vỏ hạt bên trong đã cứng, ăn kém ngon và cây mau tàn. Nếu chăm sóc tốt giàn bầu 100 gốc cho thu trái 02 - 03 ngày/lần; thu liên tục 60 ngày bầu mới tàn. Mỗi gốc trung bình cho từ 10 - 15 trái.

# Phần II. ĐỊNH MỨC VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP, CÔNG LAO ĐỘNG

*(Quy mô: 1 ha. Thời gian sinh trưởng 100 -105 ngày. Mật độ 4.000 cây/ha.)*

**1. Định mức về vật tư nông nghiệp**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **ĐVT** | **Số lượng** | **Ghi chú** |
| 1 | Giống  | Kg | 4,5 |  |
| 2 | Urê | Kg | 320 |  |
| 3 | Super lân | Kg | 990 |  |
| 4 | Kali (KCl) | Kg | 170 |  |
| 5 | Vôi | Kg | 500 |  |
| 6 | Màng phủ nông nghiệp | Cuộn | 15 |  |
| 7 | Chà cắm | Bó | 100 |  |
| 8 | Kẽm | Kg | 250 |  |
| 9 | Lưới cước | Kg | 100 |  |
| 10 | Phân hữu cơ hoai mục | Kg | 2.500 |  |
| 11 | Phân hữu cơ sinh học (thay thế phân hữu cơ hoai mục) | Kg | 500 |  |
| 12 | Thuốc BVTV | Kg | 15 |  |

**2. Định mức công lao động**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **ĐVT** | **Số lượng** | **Ghi chú** |
| 1 | Làm đất | Công | 10 |   |
| 2 | Lên luống | Công | 10 |   |
| 3 | Làm giàn | Công | 15 |   |
| 4 | Gieo hạt | Công | 8 |   |
| 5 | Làm cỏ | Công | 5 |   |
| 6 | Bón phân | Công | 15 |  |
| 6 | Công phun thuốc BVTV | Công | 15 |  |